

**TÀI LIỆU THAM KHẢO KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC HÀNH
CHÍNH, CHUYÊN NGÀNH DỰ TRỮ NĂM 2024**

(kèm theo Thông báo số: 79/TB-HĐTNNCCCHC2024 ngày 29/7/2024
của Hội đồng thi nâng ngạch công chức năm 2024)

A. THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hình thức, nội dung, thời gian thi

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, viên chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

2. Danh mục tài liệu tham khảo: Công chức dự thi tham khảo tài liệu kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-HĐXDNNH ngày 05/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng xây dựng ngân hàng câu hỏi, Bộ Nội vụ.

II. MÔN NGOẠI NGỮ (Tiếng Anh)

1. Hình thức, nội dung, thời gian thi

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi kiểm tra kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu của ngạch, hạng dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

2. Trình độ ngoại ngữ đối với từng ngạch

- Thi nâng ngạch lên cán sự: Không yêu cầu.

- Thi nâng ngạch lên kỹ thuật viên bảo quản: Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên, chuyên viên chính, kỹ thuật viên bảo quản chính: Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

B. THI VIẾT

I. MÔN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Chương I, II, III, VII);

2. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

3. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

5. Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;

6. Luật Cán bộ, Công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

7. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

8. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;

9. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

10. Nghị định số 14/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

11. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 1/6/2020 quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

12. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức;

13. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ;

14. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

15. Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/ 6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giảm biên chế;

16. Các tài liệu, giáo trình quản lý hành chính nhà nước đối với lĩnh vực tài chính trong chương trình bồi dưỡng ngạch Chuyên viên (đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương), Chuyên viên chính (đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên chính), Cán sự (đối với thi nâng ngạch lên cán sự) đã được biên soạn và xuất bản;

17. Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch Tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025;

18. Nghị Quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

19. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

20. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

21. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

22. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

23. Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2030.

24. Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

25. Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

II. MÔN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH CÔNG CHỨC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC

1. Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13;

2. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12;

3. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;

4. Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia; Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ;

5. Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/5/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 1024/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung nhóm hàng vật tư, thiết bị y tế vào Danh mục hàng dự trữ quốc gia;

6. Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia.
